

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 001 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.401**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **401**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	1654030073	TRẦN QUANG HẠ	VTB2
2	1654030092	NGUYỄN THÀNH TRỌNG HIẾU	VTB2
3	1654030103	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG HUỆ	VTB2
4	1654030170	TRẦN THỊ HOÀI MY	VTB2
5	1654030288	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	VTB2
6	1654032086	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	VTB2
7	1654032232	VŨ THỊ ANH TRÚC	VTB2
8	1654040072	ĐỖ THỊ KIM HẠNH	VTB2
9	1654040104	NGUYỄN THỊ HIỆP	VTB2
10	1654040472	PHAN THỊ THANH TRUYỀN	VTB2
11	1654040482	PHẠM KIM TUYẾN	VTB2
12	1654040507	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	VTB2
13	1654060108	NGUYỄN KHẮC HIỆP	VTB2
14	1654060204	NGUYỄN THỊ MAI	VTB2
15	1654060205	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	VTB2
16	1654060214	NGUYỄN ANH MINH	VTB2
17	1654060230	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	VTB2
18	1654060242	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	VTB2
19	1654060250	ĐÀO TUẤN NHÂN	VTB2
20	1654060251	TRẦN THỊ CẨM NHÂN	VTB2
21	1654060258	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	VTB2
22	1654060282	TRẦN PHI	VTB2
23	1654060350	BÙI THỊ PHƯƠNG THÙY	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 002 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.402**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **402**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1654060355	LÊ LAN	THỨ	VTB2
2	1654060356	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	VTB2
3	1654060389	NGUYỄN QUỐC	TRIỀU	VTB2
4	1753010031	CAO PHƯƠNG	DUYÊN	VTB2
5	1754010015	ĐẬU NGỌC	ÁNH	VTB2
6	1754010044	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	VTB2
7	1754010048	HUỖNH THỊ CẨM	DUYÊN	VTB2
8	1754010060	NGUYỄN VŨ ANH	ĐỨC	VTB2
9	1754010061	H THUẬN	ÊBAN	VTB2
10	1754010070	NGUYỄN MỸ	HẰNG	VTB2
11	1754010090	TRƯƠNG NGÔ MINH	HIỆU	VTB2
12	1754010132	NGUYỄN HƯƠNG HOA	LAM	VTB2
13	1754010158	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LY	VTB2
14	1754010202	ĐỒNG VÕ UYÊN	NHÃ	VTB2
15	1754010221	CAM NGỌC PHƯƠNG	NHƯ	VTB2
16	1754010288	NGUYỄN NGỌC VY	THẢO	VTB2
17	1754010300	TRẦN HOÀNG	THỊNH	VTB2
18	1754010327	TRẦN THỤY THỦY	TIỀN	VTB2
19	1754010339	NGUYỄN NGỌC BÍCH	TRANG	VTB2
20	1754010361	TRẦN VĨNH BẢO	TRÂN	VTB2
21	1754010364	NGUYỄN CAO THÚY	TRINH	VTB2
22	1754010372	NGUYỄN HOÀNG ANH	TUẤN	VTB2
23	1754010375	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 003 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.410**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **410**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754012001	TRẦN THÁI	AN	VTB2
2	1754012002	NGUYỄN ĐOAN	ANH	VTB2
3	1754012053	PHAN LÊ VY	NGÂN	VTB2
4	1754012056	HÀ QUANG	NGUYỄN	VTB2
5	1754012076	NGUYỄN THỊ BẠCH	SƯƠNG	VTB2
6	1754012090	TRẦN MINH	TIẾN	VTB2
7	1754012101	LÊ MINH	TUẤN	VTB2
8	1754012107	VÕ KHÁNH	VY	VTB2
9	1754012110	PHẠM LÊ THANH	HÀ	VTB2
10	1754020157	NGUYỄN NGỌC THU	TRINH	VTB2
11	1754030012	TRẦN BẢO	ANH	VTB2
12	1754030022	TRẦN THỊ THANH	BÌNH	VTB2
13	1754030038	NGUYỄN THANH QUANG	DUY	VTB2
14	1754030064	NGUYỄN HỒNG	HẢI	VTB2
15	1754030072	HUỲNH GIA	HÂN	VTB2
16	1754030089	NGÔ THỊ THU	HÒA	VTB2
17	1754030092	LÊ HUỲNH MINH	HUÂN	VTB2
18	1754030101	TRƯƠNG PHÚ	KHA	VTB2
19	1754030104	NGUYỄN KIM	KHÁNH	VTB2
20	1754030105	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	VTB2
21	1754030113	LÊ NGUYỄN MAI	LINH	VTB2
22	1754030121	VÕ THỊ NGỌC	LINH	VTB2
23	1754030142	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 004 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 1 (07g00)** Phòng thi: **A.411**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 1 (07g00)**Phòng thi: **411**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754030146	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	VTB2
2	1754030174	LÊ HUỖNH YẾN	NHI	VTB2
3	1754030211	MAI HỒNG	SANG	VTB2
4	1754030224	TRẦN THỊ THU	THẢO	VTB2
5	1754030225	VÕ NGỌC NHẬT	THẢO	VTB2
6	1754030232	NGUYỄN DUY	THÔNG	VTB2
7	1754030246	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	VTB2
8	1754030262	HUỖNH THỊ VIỆT	TRINH	VTB2
9	1754030280	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	TUYỀN	VTB2
10	1754030295	HUỖNH THỊ BÍCH	VÂN	VTB2
11	1754030309	LỮ THỊ THANH	VY	VTB2
12	1754030310	NGUYỄN THẢO	VY	VTB2
13	1754030311	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	VTB2
14	1754030314	TRẦN KHÁNH	VY	VTB2
15	1754032010	NGUYỄN THÚY	BÌNH	VTB2
16	1754032015	LÊ THỊ THÚY	DIỄM	VTB2
17	1754032019	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	DIỄM	VTB2
18	1754032021	NGUYỄN HUỖNH	ĐỨC	VTB2
19	1754032027	NGUYỄN BÁ	HẢI	VTB2
20	1754032034	NGÔ MINH	HOÀNG	VTB2
21	1754032041	LÊ ANH	KHOA	VTB2
22	1754032042	LÊ TRẦN ĐĂNG	KHOA	VTB2
23	1754032046	LÊ HUỖNH HOÀNG	KIM	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 005 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **A.401**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **401**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754032051	TRƯƠNG GIA	LINH	VTB2
2	1754032054	TRẦN THỊ KHÁNH	LY	VTB2
3	1754032058	NGUYỄN THANH HÀ	MY	VTB2
4	1754032061	PHAN THỊ THẢO	MY	VTB2
5	1754032064	LÊ NHẬT	NAM	VTB2
6	1754032066	NGUYỄN BẠCH QUỲNH	NGA	VTB2
7	1754032068	LÊ BẢO	NGÂN	VTB2
8	1754032077	NGUYỄN THỊ	NHI	VTB2
9	1754032081	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	VTB2
10	1754032085	PHẠM NGUYỄN THANH	NHƯ	VTB2
11	1754032094	ĐÁI THỊ NHƯ	QUỲNH	VTB2
12	1754032095	LÊ THỊ	QUỲNH	VTB2
13	1754032109	NGUYỄN CẨM	THÚY	VTB2
14	1754032110	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THỦY	VTB2
15	1754032111	NGUYỄN PHƯƠNG	THỦY	VTB2
16	1754032117	ĐẶNG THỊ CẨM	TIỀN	VTB2
17	1754032123	NGUYỄN VÕ THỦY	TRANG	VTB2
18	1754032131	NGUYỄN NGỌC LAN	TRINH	VTB2
19	1754032135	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	VTB2
20	1754032142	VŨ THỊ CẨM	VÂN	VTB2
21	1754032144	NGUYỄN PHƯỚC	VINH	VTB2
22	1754032145	TRẦN HOÀNG	VŨ	VTB2
23	1754032150	PHẠM LÊ TƯỜNG	VY	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 006 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **A.402**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **402**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Nhóm
1	1754032151	TRẦN PHƯƠNG VY	VTB2
2	1754032153	MAI PHÚC NHƯ Ý	VTB2
3	1754032157	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	VTB2
4	1754032159	NGUYỄN XUÂN YẾN	VTB2
5	1754040015	NGUYỄN QUỐC BẢO	VTB2
6	1754040022	NGUYỄN THÀNH CÔNG	VTB2
7	1754040055	LÊ ĐỨC HIỀN	VTB2
8	1754040077	ĐINH QUANG KHẢI	VTB2
9	1754040097	VÕ THỊ THẢO LY	VTB2
10	1754040112	NGUYỄN XUÂN NGÀ	VTB2
11	1754040122	HOÀNG ÁNH NGỌC	VTB2
12	1754040124	NGUYỄN LÊ MINH NGỌC	VTB2
13	1754040138	NGUYỄN MINH BẠCH NHƯ	VTB2
14	1754040177	TRẦN PHƯƠNG THẢO	VTB2
15	1754040192	PHÙNG THỊ DIỆU THƯ	VTB2
16	1754040196	DƯƠNG THỦY TIẾN	VTB2
17	1754040210	PHẠM THỊ THÙY TRANG	VTB2
18	1754040212	ĐỖ NGỌC TRÂM	VTB2
19	1754040237	NGUYỄN THỊ THU VÂN	VTB2
20	1754040238	LÊ THỊ THÚY VI	VTB2
21	1754040245	LÊ THỊ THẢO VY	VTB2
22	1754042002	KIỀU TUẤN ANH	VTB2
23	1754042003	LÂM NGỌC MINH ANH	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 007 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **A.410**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **410**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754042006	LÊ NGỌC	ÁNH	VTB2
2	1754042008	NGUYỄN THỊ HỒNG	CHÂU	VTB2
3	1754042016	TRẦN THỊ MỸ	DUYỀN	VTB2
4	1754042017	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	VTB2
5	1754042019	LÊ TẤN	ĐẠT	VTB2
6	1754042037	NGUYỄN NGỌC BẢO	KHÁNH	VTB2
7	1754042051	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	VTB2
8	1754042057	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	VTB2
9	1754042059	NGUYỄN THỊ XUÂN	NHẠN	VTB2
10	1754042060	MAI THIÊN	NHÂN	VTB2
11	1754042070	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	VTB2
12	1754042081	NGUYỄN HOÀNG	THẢO	VTB2
13	1754042082	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	VTB2
14	1754042095	VÕ THỊ ANH	THỨ	VTB2
15	1754042103	LÊ NGUYỄN QUỲNH	TRÂM	VTB2
16	1754042104	PHẠM QUỲNH	TRÂN	VTB2
17	1754042106	PHAN THU	TRINH	VTB2
18	1754042116	NG~ TRẦN NGỌC LAN	UYÊN	VTB2
19	1754042126	LẠI THỊ PHƯƠNG	YẾN	VTB2
20	1754060116	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	VTB2
21	1754060142	VŨ THỊ YẾN	NHI	VTB2
22	1754060177	LÊ THỊ	THẢO	VTB2
23	1754060192	NGUYỄN THỊ MINH	THỨ	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**

Học Kỳ 1 - Năm Học 2020-2021

Môn thi: **Chuẩn đầu ra tiếng Anh B2 (GENG4002) - 0 TC**
Nhóm phân tổ thi: 008 - Nhóm lớp: B2_VT (NOI)

Ngày thi: **25/10/2020** Giờ thi: **Ca 3 (13g00)** Phòng thi: **A.411**

Địa điểm thi: **97 Võ Văn Tần**Ngày thi: **25/10/2020**Giờ thi: **Ca 3 (13g00)**Phòng thi: **411**

Mẫu in M9205G2_

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Nhóm
1	1754060200	CAO MINH	TIẾN	VTB2
2	1754060215	VÕ HUỖNH	TRINH	VTB2
3	1754060227	DƯƠNG THANH	TÚ	VTB2
4	1754062008	LÊ THÀNH	ĐẠT	VTB2
5	1754062011	NGUYỄN THỊ CẨM	HÂN	VTB2
6	1754062013	PHẠM THỊ MỸ	HIỀN	VTB2
7	1754062016	PHAN THỊ ÁNH	HỒNG	VTB2
8	1754062021	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	VTB2
9	1754062026	TRẦN THỊ NGỌC	LÀI	VTB2
10	1754062038	TRẦN TUẤN	NAM	VTB2
11	1754062040	TRẦN THỊ HỒNG	NGÁT	VTB2
12	1754062051	PHẠM THU	PHƯƠNG	VTB2
13	1754062057	ĐỖ HIỀN	THANH	VTB2
14	1754062068	ĐẶNG TRẦN THỊ	TỊNH	VTB2
15	1754062072	PHẠM NGỌC QUẾ	TRÂN	VTB2
16	1754080057	HUỖNH THỊ KIM	NGÂN	VTB2
17	1754100047	TẶNG KIM PHI	PHỤNG	VTB2
18	1756022034	NGÔ ĐỨC	THIÊN	VTB2
19	1854030209	NGUYỄN THẢO	LY	VTB2
20	1854040217	TRẦN NGỌC QUỲNH	NHƯ	VTB2
21	1854040338	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	VTB2
22	1854060202	ĐẶNG NHƯ	QUỲNH	VTB2
23	1854070169	NGUYỄN ĐỒNG ĐỨC	TRÍ	VTB2

Ngày 13 tháng 10 năm 2020

P. Khảo thí